ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ – HỌC KÌ I

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất:

Bài 1:

a. Số thập phân có : Bốn mươi hai đơn vị, ba phần nghìn viết là:

A. 42,03 B. 42,3 C. 42,003 D.40,03

b. Chữ số 6 trong sô thập phân 8,962 là:

A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{6}{100}$ C. $\frac{6}{1000}$ D. 6

Bài 2: Viết phân số $\frac{18}{5}$ dưới dạng số thập phân bằng:

A. 0,36 B. 1,8 C. 3,6 D. 3,06

Bài 3: Số bé nhất trong các số : 3,445; 3,454; 3,455; 3,444 là:

A. 3,445 B.3,454 C. 3,455 D.3,444

Bài 4. Diện tích hình tam giác có đáy 5,2cm và chiều cao 3,8 cm là:

A.19,76 cm^2 B, 988 cm^2 C. 98,8 cm^2 D. 9,88 cm^2

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 5: Đặt tính và tính: (2 đ)

a) 123,87 + 68,5 b) 23,76 - 9,52 c) 53,7 x 3,5 d) 10,794 : 4,2

.....

Bài 6: (1 đ) Một lớp học có 40 học sinh, trong đó có 18 học sinh nữ . Tính tỉ số phần trăm của số học sinh nữ so với số học sinh cả lớp?

.....

.....

.....

.....

.

LIVEWORKSHEETS

Bài 7: (1,5 đ) **Điền số thích hợp vào ô trống:**

a. 2 cm 5 mm = ... cm;
b. 5679 g = ... kg
c. 4 ha 34 m^2 = ...m^2

<u>Bài 8</u>: (*1,5điểm*): Một mảnh đất hình thang có đáy lớn là 82,5m, đáy bé kém đáy lớn 22,5m chiều cao bằng 45,2m. Tính diện tích mảnh đất hình thang đó?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất: *(1 điểm)*

5,65 × 53,8 + 5,65 × 32,1 + 14,1 × 5,65

.....
.....
.....
.....
.....
.....

LIVEWORKSHEETS